

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 26/TC-CĐKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 4 năm 1987

THÔNG TƯ

Về việc sửa đổi một số điểm trong hệ thống tài khoản kế toán thống nhất

Quyết định số 425-TC/CĐKT ngày 4-12-1970 của Bộ Tài chính đã ban hành hệ thống tài khoản kế toán thống nhất áp dụng cho các ngành kinh tế quốc dân. Nội dung và cách vận dụng hệ thống tài khoản kế toán thống nhất đã được giải thích cụ thể trong Thông tư số 231-TC/CĐKT ngày 17-7-1971.

Để phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, sự cải tiến không ngừng của công tác quản lý kinh tế - tài chính, hệ thống tài khoản kế toán thống nhất cũng đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 34-TC/CĐKT ngày 28-10-1975, Quyết định số 222-TC/CĐKT ngày 11-10-1980 ban hành chế độ kế toán tài sản cố định, Thông tư số 11-TC/CĐKT ngày 23-10-1980 về kế toán công cụ lao động thuộc tài sản lưu động, Thông tư số 3-TC/CĐKT ngày 18-1-1980 về chế độ kế toán thống kê liên hiệp các xí nghiệp, Thông tư số 6-TC/CĐKT ngày 10-3-1982 về kế toán các khoản tiền vay, tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ Thông tư số 24/TC-CĐKT ngày 16-5-1985 quy định những sửa đổi, bổ sung về kế toán theo tinh thần Nghị quyết số 156-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 10-TC/CĐKT ngày 7-2-1987 sửa đổi, bổ sung về kế toán thực hiện quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở do Bộ Tài chính ban hành.

Nay Bộ Tài chính ban hành thông tư bổ sung, sửa đổi thêm một số điểm và hệ thống lại các điểm đã sửa đổi trong hệ thống tài khoản kế toán thống nhất cho phù hợp với việc thực hiện

cơ chế quản lý mới theo tinh thần Nghị quyết 36 (dự thảo) của Bộ Chính trị và Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng.

Dưới đây là nội dung những điểm bổ sung sửa đổi mới:

1. Tài khoản 55 - " Các khoản tiền gửi vào Ngân hàng khác" bỏ các tiểu khoản 55.1 "tiền gửi Ngân hàng về sửa chữa lớn", 55.4 "tiền gửi Ngân hàng về các khoản cấp phát khác", 55.5 "các khoản tiền gửi Ngân hàng khác", 55.6 "tiền gửi Ngân hàng về các quỹ của Liên hiệp các xí nghiệp". Theo Quyết định số 76-HĐBT nói trên về cơ chế kinh doanh xã hội chủ nghĩa và quản lý Nhà nước của Ngân hàng và về quyền tự chủ Tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở, thì xí nghiệp mở một tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước do mình lựa chọn. Xí nghiệp có quyền sử dụng mọi khoản vốn bằng tiền hiện có của mình (trừ vốn đầu tư xây dựng cơ bản gửi tại Ngân hàng đầu tư) vào các mục đích kinh doanh.

Do đó TK 51 "tiền gửi Ngân hàng" sẽ phản ánh tình hình biến động của tất cả các khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ của các vốn sản xuất, kinh doanh, các xí nghiệp, vốn sửa chữa lớn tài sản cố định, các vốn kinh phí...

Riêng các khoản tiền gửi ở Ngân hàng đầu tư để sử dụng vào công tác kiến thiết cơ bản vẫn phản ánh ở TK 54 " Tiền gửi Ngân hàng về vốn đầu tư xây dựng cơ bản".

Để theo dõi chi tiết các loại tiền gửi Ngân hàng Nhà nước theo nội dung trên, nay quy định TK 51 chia ra 2 tiểu khoản:

- 51.1 "Tiền gửi Ngân hàng". Phản ánh các khoản tiền gửi ở Ngân hàng Nhà nước bằng tiền Việt Nam của các khối sản xuất, kinh doanh, các quỹ xí nghiệp, vốn sửa chữa lớn tài sản cố định các khoản kinh phí...

- 51.2 "Ngoại tệ gửi Ngân hàng". Phản ánh số ngoại tệ của đơn vị (nếu có) gửi tại Ngân hàng Ngoại thương được quy đổi ra tiền Việt Nam theo tỷ giá kết toán nội bộ hiện hành của Nhà nước. Số nguyên tệ được theo dõi trên hệ thống sổ sách riêng (sổ chi tiết). Đối với các đơn vị các quyền sử dụng ngoại tệ, không có ngoại tệ gửi tại Ngân hàng thì phản ánh quyền sử dụng ngoại tệ trên tài khoản 011-tài khoản ngoài bảng tổng kết tài khoản.

Việc bỏ các tiểu khoản nói trên của TK 55 "các khoản tiền gửi Ngân hàng khác" đòi hỏi các xí nghiệp phải hạch toán rõ ràng, minh bạch các nguồn vốn tự có, sửa chữa lớn và các khoản cấp phát khác, trong đó phản ánh chi tiết các nguồn vốn lưu động (tiểu khoản 85.2 của TK 85)

nguồn vốn sửa chữa lớn (tiểu khoản 86.2 của tài khoản 86) nguồn vốn của các quỹ xí nghiệp (chi tiết của TK 87) và các nguồn chi phí cấp phát (chi tiết của TK 86).

Về phương pháp hạch toán bỏ các bút toán kết chuyển vốn khi trích lập, chỉ tiêu các quỹ xí nghiệp, hoặc khi phản ánh giá trị sửa chữa lớn hoàn thành phải chuyển trả vốn sản xuất (nợ TK 55- có TK 51 hoặc ngược lại).

2. Bỏ các tiểu khoản của TK 45 "Hàng hoá gửi đi và lao vụ đã hoàn thành" việc hạch toán chi tiết trên tài khoản 45 phải rành mạch theo từng lần gửi hàng đi.

3. Đổi tên và thay đổi nội dung phản ánh của tài khoản.

Để phù hợp với tính chất tài khoản và những thay đổi trong cơ chế quản lý tài chính, nay quy định:

a) Đổi tên TK 02 "khấu hao tài sản cố định" thành tài khoản "hao mòn tài sản cố định" TK 02 phản ánh giá trị hao mòn tài sản cố định (số khấu hao cơ bản đã trích).

b) Đổi tên TK 72 "thanh toán tiền vay Ngân hàng về xây dựng cơ bản bằng lợi nhuận và các nguồn vốn khác" thành "thanh toán tiền vay Ngân hàng về xây dựng cơ bản bằng khấu hao cơ bản và các nguồn vốn khác"

c) Bỏ tiểu khoản 36.2 "chi bằng kinh phí chuyên dùng" của TK 36 "chi phí bằng các nguồn cấp phát khác". Đồng thời bỏ tiểu khoản 96.2 "Cấp phát kinh phí chuyên dùng" của TK 96 "các khoản cấp phát khác". Vì hiện nay đã bỏ khoản cấp phát này.

d) Quy định thêm nội dung phản ánh trên TK 23 "sản xuất phụ" như sau:

Ngoài việc phản ánh chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, lao vụ của các bộ phận sản xuất phụ được tổ chức với mục đích chủ yếu phục vụ cho sản xuất chính, TK 23 còn dùng để phản ánh chi phí về tính giá thành sản phẩm, lao vụ của các hoạt động sản xuất kinh doanh nghề phụ tận dụng năng lực sản xuất thừa hoặc tận dụng phế phẩm, phế liệu.

TK này phải được mở chi tiết cho từng loại, từng bộ phận hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Hệ thống những sửa đổi, bổ sung đã được quy định trong các thông tư của Bộ Tài chính:

a) Đổi tên và sửa đổi nội dung phản ánh của TK 07 và tiểu khoản thuộc TK 07.

- Đổi tên TK 07 "Vật liệu xây dựng và thiết bị cần lắp" thành "Vật liệu xây dựng và thiết bị đầu tư xây dựng cơ bản".